

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST  
Ngày: 31-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Chiêm

Bà Nguyễn Thị Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn X**, sinh năm 1968 tại Cần Thơ. Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 2, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An. Nơi đăng ký tạm trú: Số 01 đường N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị D (đều chết); có vợ tên Nguyễn Thúy H và có 02 con; con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Tấn T, Luật sư Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An, có mặt.

**- Bị hại:** Võ Minh B, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số 18 đường N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thúy H, sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Số 01 đường B, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

2. Nguyễn Duy B, sinh năm: 1962;

Nơi cư trú: Số 18 đường N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

3. Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Số 18 đường N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, Nguyễn Văn X cùng vợ là bà Nguyễn Thúy H thức dậy để chuẩn bị vật dụng bán thức ăn sáng. Trong lúc chuẩn bị thì nghe tiếng tạt nước ở trước cửa nhà nên bà H mở cửa ra thì thấy bà Nguyễn Duy B, địa chỉ ở số 18 đường N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An (nhà ở đối diện) cầm xô nước chạy bộ từ vỉa hè trước nhà bà H vào Hẻm 20 cạnh nhà bà B thì bà H đuổi theo để hỏi rõ sự việc nhưng không kịp nên quay lại nhà tiếp tục công việc. Khoảng 15 phút sau, khi nhìn thấy bà B đi công chuyện riêng về đến gần trước nhà thì bà H đi sang hỏi sự việc bà B tạt nước trước cửa nhà bà H nhưng bà B không thừa nhận nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, lúc này X trong nhà nghe tiếng cãi nhau nên đi ra xem và đến can ngăn rồi kéo bà H đi về nhà. Khi đó, bà B la lớn tiếng nói mình bị đánh nên chị Võ Thị Kim H (con ruột bà B) ở trong nhà nghe thấy và nói với anh Võ Minh B là bà B bị đánh ở trước nhà thì anh B từ trong nhà đi ra xem có chuyện gì. Lúc này, X và bà H đang đứng trước cửa nhà số 01 đường N, còn bà B đứng trước cửa nhà số 18 đường N và vẫn còn đang cãi nhau. Anh B hỏi bà B có chuyện gì thì bà B nói bị X đánh nên anh B tức giận vừa đi bộ sang đường vừa nói “Ai đánh mẹ tao”. Anh B đi đến đứng đối diện với X vừa chửi “Đ.m ai đánh mẹ tao” vừa chỉ tay và quơ tay qua lại làm trúng vào vai và mí mắt X nhưng không gây thương tích gì. Do thấy anh B to người và sợ bị đánh nên X không trả lời mà đi vào trong nhà thì thấy 01 đoạn tuýp sắt tròn màu đen dài 52.5cm, đường kính 2.6cm dùng để thổi lửa đặt cạnh bếp gần cửa trước nên cầm lấy đoạn tuýp sắt để phòng thân rồi liền quay ra. Nhưng do tức giận việc anh B đi sang nhà chửi nên X cầm đoạn tuýp sắt trên tay phải đi đến đứng đối diện cách anh B khoảng 01 mét và giơ đoạn tuýp sắt lên cao đánh từ trên xuống hướng về anh B, anh B đưa tay trái lên đỡ thì bị đánh trúng vào cạnh ngoài cẳng tay trái (vị trí gần cổ tay), anh B xông người về phía X và dùng tay phải quơ về phía trước để giật lấy đoạn tuýp sắt nhưng không được. Lúc này, X vừa lùi về phía cửa nhà vừa tiếp tục đánh khoảng 02 cái từ trên xuống về phía anh B thì anh B tiếp tục đưa tay trái lên đỡ và trúng vào cùng vị trí nói trên, khi lùi đến cửa nhà thì bà H vào can ngăn nên hai bên ngừng đánh và xông vào nhau. Trong lúc được can ngăn thì anh B giật lấy được đoạn tuýp sắt ném xuống phía vỉa hè phía sau lưng, sau đó được chị Huỳnh Thị Ngọc H, (vợ anh B) nhặt đem về nhà và giao nộp cho cơ quan Công an. Sau đó, lực lượng Công an Phường 6, thành phố T đến giải quyết sự việc. Đến khoảng 06 giờ ngày 02/02/2021 do tay

trái bị đau nên anh B được người thân đưa đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh để khám và chữa trị.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích nêu trên phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT.21-PY ngày 22/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An kết luận: tay trái của anh Võ Minh B bị gãy đầu dưới xương trụ trái di lệch  $\frac{1}{2}$  thân xương kèm trật khớp quay trụ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 23% (Hai mươi B phần trăm).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) đoạn tuýp sắt tròn màu đen dài 52.5cm, đường kính 2.6cm.

Xử lý vật chứng: Đồ vật tài liệu chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tạm giữ chờ xử lý: 01 (một) đoạn tuýp sắt tròn màu đen dài 52.5cm, đường kính 2.6cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn X đã bồi thường thiệt hại cho anh Võ Minh B số tiền 20.000.000 đồng. Anh B đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSTA-HS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn X khai nhận: Ngày 02/2/2021 giữa vợ bị cáo là bà Nguyễn Thúy H và Nguyễn Duy B (mẹ bị hại Võ Minh B) có mâu thuẫn lớn tiếng cãi nhau trước cửa nhà bà B về việc bà B cầm xô nước tạt trước cửa nhà bị cáo, bị cáo có ra can ngăn và kéo bà H về. Khi về đến trước cửa nhà số 01 đường N, Phường 6, thành phố T bị cáo và vợ đang đứng trước thềm nhà thì anh Võ Minh B từ trong nhà đi qua nhà bị cáo vừa đi vừa chửi “ai đánh mẹ tao”. Khi đến trước cửa nhà anh B đứng đối diện với bị cáo và chửi bị cáo “Đ.m ai đánh mẹ tao” vừa chỉ tay và quơ tay qua lại trúng vào vai và mí mắt bị cáo. Do thấy anh B to người sợ bị anh B đánh nên bị cáo đi vào bên trong nhà thấy có đoạn tuýp sắt màu đen, loại tròn đường kính khoảng 2cm, dài khoảng 50cm dùng để thổi lửa đặt cạnh bếp lửa gần cửa trước nên bị cáo cầm đi ra ngoài đứng trước cửa nhà đối diện với anh B khoảng 01m, do tức giận anh B chửi và đánh bị cáo nên trong lúc nóng giận nhất thời không kiềm chế bản thân bị cáo đã dùng tay phải cầm đoạn tuýp sắt đánh từ trên xuống hướng về phía anh B, anh B đưa tay trái lên đỡ, bị cáo đánh trúng vào vị trí cạnh ngoài cẳng tay trái gần cổ tay trái của anh B, anh B xông vào quơ tay phải về phía bị cáo, bị cáo lùi về trước cửa nhà vừa cầm đoạn tiếp sắt đánh tiếp khoảng 02 cái nữa, anh B đưa tay trái lên đỡ. Vợ bị cáo can ngăn, trong lúc được can ngăn thì anh B giật lấy được đoạn tuýp sắt ném xuống phía vỉa hè. Sau đó, lực lượng Công an Phường 6, thành phố T đến giải quyết. Anh B bị thương tích ở vị trí tay trái là 23%. Sau khi gây thương tích bị cáo có bồi thường số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của anh B để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội

mà bị cáo gây ra cho anh B. Bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc phạm tội của bị cáo lỗi một phần của bị hại đã gây sự chửi và đánh bị cáo trước.

Trong quá trình điều tra, bị hại Võ Minh B khai nhận: Vào khoảng 03 giờ 50 phút ngày 02/12/2021 anh đang ngủ trong nhà thì nghe chị ruột là Võ Thị Kim H kêu anh nói mẹ anh tên Nguyễn Duy B bị người khác đánh, anh có đi ra thì thấy mẹ anh đang đứng ở trước nhà anh còn bị cáo X và bà Nguyễn Thúy H (vợ X) đang đứng bên lề đường trước cửa nhà của X ở số 01 đường N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, bà H và mẹ anh đang cãi nhau, anh có hỏi mẹ anh thì mẹ anh nói bị bị cáo X đánh nên anh tức giận đi qua bên đường đứng đối diện với bị cáo X và chửi “Đ.m ai đánh mẹ tao” vừa chỉ tay và vừa quơ tay qua lại làm trúng vào vai và mí mắt bị cáo X. X không trả lời mà bỏ đi vào nhà, lúc này anh thấy bị cáo có cầm theo một đoạn tuýp bằng kim loại màu đen, dài khoảng 50cm đi đến gần anh, anh có chửi mắng bị cáo X, X bước đến cách anh khoảng 01m và dùng tay phải cầm đoạn tuýp giơ lên cao đánh từ trên xuống, anh đưa tay trái lên đỡ thì bị đánh trúng vào cạnh ngoài cẳng tay trái gần cổ tay và anh xông đến dùng tay phải quơ về phía trước để giật lấy đoạn tuýp sắt nhưng không được, anh vừa xông vào bị cáo X vừa lùi về phía cửa nhà và X tiếp tục dùng đoạn tuýp sắt đánh 02 -03 cái nữa, anh tiếp tục đưa tay trái lên đỡ và bị đánh trúng vào vị trí nói trên. Sau khi bị cáo X đánh đến khoảng 06 giờ chiều cùng ngày tay trái anh bị đau nên anh được gia đình đưa đi Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh khám và điều trị. Hậu quả anh bị tỷ lệ thương tích là 23%. Sau khi gây thương tích bị cáo đã bồi thường tiền thuốc điều trị cho anh số tiền là 20.000.000đồng.

Anh B xác định nguyên nhân xảy ra việc bị cáo đánh gây thương tích cho anh là lỗi do anh không hỏi rõ sự việc, hiểu lầm mẹ anh bị bị cáo X đánh nên anh lớn tiếng, gây sự bị cáo trước. Anh nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo lỗi một phần do anh nên anh có làm đơn đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý hình sự đối với bị cáo X.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường tiền thuốc điều trị cho bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại, lỗi một phần do bị hại và bị hại có đơn đề nghị không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 đến 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn tuýp sắt tròn màu đen dài 52.5cm, đường kính 2.6cm của bị cáo X là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo X là do lỗi của bị hại Võ Văn B và bà Nguyễn Duy B, bà B thì có hành vi dùng xô nước tạt vào trước cửa nhà bị cáo, mâu thuẫn xảy ra giữa bà B và bà H (vợ bị cáo), Lúc đầu bị cáo ra để can ngăn kéo bà H về nhà, sau đó anh B đến gây sự, chửi và đánh bị cáo trước. Trong lúc nóng giận, bức xúc trước hành vi của gia đình anh B và anh B, bị cáo bị kích động về tinh thần nên đã dùng đoạn tuýp sắt đánh gây thương tích anh B, lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần do bị hại. Bị cáo X có các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường tiền thuốc điều trị theo yêu cầu của bị hại, bị hại làm đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nguyên nhân dẫn đến việc hành vi phạm tội của bị cáo một phần do lỗi của bị hại. Ngoài ra, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Tại địa phương bị cáo chấp hành đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, trình độ hiểu biết pháp luật của bị cáo hạn chế. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 50 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo X được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn X tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/2/2021, tại trước cửa nhà số 01 đường N, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, xuất phát từ mâu thuẫn cãi nhau giữa vợ bị cáo X là bà Nguyễn Thúy H và bà Nguyễn Duy B mẹ ruột bị hại Võ Minh B, bị cáo có ra can ngăn. Sau đó anh Võ Minh B hiểu lầm bị cáo đánh mẹ ruột mình là bà Nguyễn Duy B nên anh B qua nhà bị cáo chửi “Đ.m ai đánh mẹ tao” và anh B có hành vi dùng tay quơ trúng vào vai và mắt bị cáo. Trong lúc tức giận anh Võ Minh B đi sang nhà bị cáo dùng lời lẽ thô tục chửi bị cáo, nên bị cáo đã vào nhà lấy một đoạn tuýp sắt tròn màu đen dài 52,2cm đường kính 2,3cm đánh khoảng 03 cái trúng và cạnh ngoài cẳng tay trái (vị trí gần cổ tay) của anh Võ Minh B. Hậu quả anh B bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ đã có căn cứ xác định bị cáo dùng đoạn tuýp sắt đánh gây thương tích cho bị hại nên thuộc trường hợp dùng “hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với bị hại với tỷ lệ thương tổn cơ thể 23% nên bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử nghiêm đối với bị cáo tương X với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo

[5.1] Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho bị hại, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại. Trong quá

trình điều tra bị hại có đơn đề nghị không xử lý về hình sự đối với bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã nói trên, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, tại nơi cư trú bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo X một 01 (một) đoạn tuýp sắt tròn màu đen dài 52.5cm, đường kính 2.6cm, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy Bn nhân dân Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo X một 01 (một) đoạn tuýp sắt tròn màu đen dài 52.5cm, đường kính 2.6cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Đương sự; (02)
- Người bào chữa (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**